

Số: /2024/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá

1. Bổ sung khoản 6a sau khoản 6 Điều 21 như sau:

“6a. Hồ sơ đối với tàu cá theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư này, gồm:

a) Tờ khai đăng ký tàu cá có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú theo Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên;

c) Bản chính Thông báo nộp lệ phí trước bạ của tàu;

d) Ảnh màu (9cm x 12cm chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu)”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 27 như sau:

“4. Rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho trước ngày Thông tư này có hiệu lực đang hoạt động không đủ thành phần hồ sơ để được đăng ký theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 21 và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương”.

3. Bổ sung khoản 5 Điều 32 như sau:

“5. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đối với các tàu cá quy định tại khoản 6a Điều 21 đến hết ngày 31/12/2024”.

4. Bổ sung Phụ lục XII bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số từ, cụm từ của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản” tại căn cứ ban hành văn bản, khoản 2 Điều 10, điểm d khoản 3 Điều 12, Phụ lục II và Phụ lục III bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Thủy sản”.

2. Thay thế cụm từ “Tổng cục Thủy sản” tại Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 21, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 33 và các Phụ lục bằng cụm từ “Cục Thủy sản”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Sở NN&PTNT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

Phụ lục
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ ĐỐI VỚI TÀU CÁ THEO KHOẢN 6a ĐIỀU
21 THÔNG TƯ SỐ 23/2018/TT-BNNPTNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BNNPTNT ngày tháng năm
2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ
(Đối với tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho theo khoản 6a
Điều 21 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT⁽¹⁾)

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

- Tên tàu:

- Công dụng (nghề chính⁽²⁾):.....Nghề phụ⁽²⁾:.....

- Cảng cá đăng ký cập tàu:

- Thông số cơ bản của tàu:

+ Chiều dài lớn nhất (L_{max} , m):.....

+ Chiều rộng lớn nhất (B_{max} , m):.....

+ Chiều cao mạn (D, m):.....

- Vật liệu vỏ:

- Máy chính:

TT	Hãng/nước sản xuất	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm

¹ Trong danh sách được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố.

² Không thuộc danh mục nghề cấm theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

2. Nguồn gốc tàu

a) Tàu được đóng mới, cải hoán tại⁽³⁾/mua bán, tặng cho từ⁽⁴⁾:

- Địa chỉ:

- Số CCCD/CMND:

- Năm đóng mới/cải hoán/mua bán, tặng cho:

b) Tàu thuộc sở hữu của⁽⁵⁾:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/căn cước công dân

c) Hồ sơ kèm theo (nếu có), gồm:

- Giấy tờ mua bán theo quy định của pháp luật.

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ (đối với trường hợp cải hoán, mua bán, tặng cho).

- Bản chính giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá đối với trường hợp mua bán, tặng cho hoặc chuyển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các giấy tờ hợp pháp khác

.....
.....
.....

3. Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung sau:

a) Tàu cá thuộc sở hữu hợp pháp của chủ tàu có tên tại mục 2.b nêu trên.

b) Tàu cá không có tranh chấp với bất cứ tổ chức cá nhân nào về quyền sở hữu.

c) Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản./.

XÁC NHẬN CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ⁽⁶⁾
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TÀU/
ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**
(ký, ghi rõ họ tên)

³ Ghi tên, địa chỉ cơ sở đóng mới, sửa chữa, cải hoán tàu cá.

⁴ Ghi rõ tên, địa chỉ, thông tin của tổ chức, cá nhân bán, tặng, cho tàu.

⁵ Ghi rõ họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu, nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ.

⁶ Xác nhận đối với cam kết tại điểm b, Mục 3 Tờ Khai đăng ký tàu cá.